

Chương 7 : Tình Trạng Điện Lực Trước 1968

Sơ Lược

Trong thời kỳ Pháp thuộc, chính quyền thuộc địa Pháp có ký bốn kế ước đặc nhượng khai thác điện lực cho các công ty dưới đây :

1) Công ty CEE, *Công ty Thủy điện Đông dương, Compagnie des Eaux et d'Electricité de l'Indochine*, khai thác vùng Sài gòn và Đà lạt (1932-67).

2) Công ty SCEE, *Société Centrale d'Eclairage et d'Energie*, khai thác Cần thơ và các tỉnh miền Tây.

3) Công ty UNEDI, *Union Electrique d'Indochine*, khai thác vùng Vũng tàu và Phan thiết.

4) Công ty SIPEA, *Société Indochinoise pour les Eaux et l'Electricité en Annam*, khai thác Đà nẵng, Huế, và nhiều thành phố khác ở miền Trung Việt nam.

Giai đoạn 1954-1963, sau Hiệp định Genève (1954), Chính phủ Việt nam Cộng hòa được thành lập.

- Vào 1958, chính phủ lập ra cơ quan ONDEE (*Office National de l'Equipement Electrique*), danh xưng tiếng Việt là *Quốc gia Trùng tu Điện lực cuộc* (QGTTĐLC), để thiết lập và khai thác điện tại một số tỉnh lỵ: Ankrøet, Qui nhơn, Ban mê thuật, Quảng Ngãi, Tuy hòa, Vĩnh long, Mỹ tho, v.v... Ô. Lê Khắc Huê là Giám đốc QGTTĐLC.

- Vào 1960, chính phủ lập ra *Chương trình Thủy điện Đa nhiệm* (CTTĐĐN), 160MW, và xây cất đường dây cao thế 230 kV Đa nhiệm – Sài gòn. Ô. Trần Ngọc Oành là Quản trị viên CTTĐĐN và Ô. Dương Kích Nhưỡng là Quản đốc Công trường CTTĐĐN.

- Vào đầu năm 1963, *Tổng cuộc Điện lực* được thành lập, với Ô. Đinh Quang Chiêu là Tổng cuộc trưởng, Ô. Nguyễn Khắc Nhẫn là Tổng cuộc phó. Lúc đó, Ô. Nguyễn Văn Dinh là Tổng trưởng Công chánh.

- Vào 1963, chính phủ lập *Chương trình Nhiệt điện Thủ đức 1* (CTNĐTĐ), 33 MW. Ô. Nguyễn Hữu Minh là Quản trị viên CTNĐTĐ 1.

Giai đoạn 1964-1968, thành lập *Điện lực Việt nam*.

- Vào đầu năm 1964, sau khi khánh thành công trình Đa nhiệm, cơ quan *Điện lực Việt nam* (DLV) được thành lập, thống nhất 3 cơ quan Điện lực mà chính phủ đã lập trước kia là :

- 1) Tổng cuộc Điện lực (Quốc gia Trùng tu Điện lực Cuộc),
- 2) Chương trình Thủy Điện Đa nhiệm,
- 3) Chương trình Nhiệt điện Thủ đức 1 (33 MW).

Dưới đây là danh sách các Tổng Giám đốc / DLV trong khoảng 1964-69

TGD Điện lực VN	Tổng trưởng CC
-----	-----
- Dương Kích Nhưỡng	1964-65 Trần Ngọc Oành
- Nguyễn Hữu Minh	1965-66 Ngô Trọng Anh
- Nguyễn Bá Nhẫn	1966-67 Bùi Hữu Tuấn
- Trần An Nhân	1967-68 Bửu Đôn
- Nguyễn Trung Trinh	1968-69 Lương Thế Siêu

Biến Chuyển Trong Năm 1967

Tại CEE - Gia Đình CEE :

Trong năm 1967, đa số nhân viên Pháp CEE đều bận rộn mà lo việc dọn nhà trở về Pháp. Kế ước đặc nhượng CEE sẽ mãn hạn cuối năm nay. Tuy nhiên, một số rất nhỏ chuyên viên CEE vẫn ước mong cuộc thương thuyết đang tiến hành sẽ có thể cho gia hạn kế ước đặc nhượng CEE thêm một thời gian nữa, vì đời sống tại Việt nam, tại nguyên thuộc địa, lúc nào cũng thoải mái, sung sướng hơn khi trở về Pháp. Chuyên viên Pháp đang rộn rịp chuẩn bị trở về quê nhà. Các con chúng tôi thường sống gần và chơi chung với trẻ con Pháp (CEE), về nhà có hỏi má nó tại sao mình không sửa soạn "về Pháp" như các bạn chúng nó. Vợ tôi cố gắng giải thích nói rằng các bạn của con là người Pháp, thì họ về xứ của họ, còn mình là người Việt nam. Vợ tôi cố giải thích

đông dài về vấn đề dân Pháp, dân Việt nam, nhưng tôi nghĩ các con tôi vẫn không hiểu được vì còn quá nhỏ.

Gần mãi hạn đặc nhượng, công ty CEE thấy chánh phủ đã xây cất nhà máy thủy điện Đa nhim, 160 MW, và hệ thống đường dây cao thế 230 kV để dẫn điện về Sài gòn. Thêm vào đó, chánh phủ cũng đang xây cất nhà máy nhiệt điện Thủ đức I (33MW) thì thấy công suất dự trữ vào cuối 1967 như vậy quá dư thừa, cho nên CEE ngưng việc xây thêm nhà máy kể từ 1964, mặc dầu đến cuối 1967 mới hết hạn đặc nhượng. CEE nghĩ rằng đầu tư thêm và xây cất thêm nhà máy trong những năm sau cùng mà không chắc được sử dụng, sẽ không lấy vốn lại được lúc mãn hạn đặc nhượng, thì kể như quá phí phạm.

Tôi Sẽ Làm Gì Cuối Năm 67 ?

A) Xí nghiệp tư – Vitech

Tôi cũng là nhân viên CEE, tôi cũng biết cuối năm nay tôi không còn làm việc với CEE và cũng không muốn làm việc trong ngành điện lực nữa. Sau hơn 11 năm hợp tác với CEE, với nhà đèn Chợ quán, với các nhà máy diesel, với nhân viên Pháp và nhân viên Việt nam, liên hệ đến mọi ngành, mọi cấp bậc, tôi không khỏi buồn người mà nghĩ đến lúc mình phải chia tay.

Nhưng tôi thấy có một niềm khích lệ, một chân trời mới đầy hứa hẹn đang mở cửa cho mình. Đây là một dịp may, đúng lúc mà tôi cần một cơ hội để tự lập nghiệp. Lúc bấy giờ chánh phủ có chánh sách khuyến khích, nâng đỡ kỹ nghệ trong nước để giúp gia tăng công ăn việc làm trong xứ, đồng thời giúp tiết kiệm ngoại tệ... Khi kỹ nghệ trong xứ sản xuất được sản phẩm có phẩm chất tốt tương đương với sản phẩm nhập cảng, với giá cạnh tranh được, thì Bộ Kinh tế sẽ giảm hoặc không cho nhập cảng máy móc ngoại quốc để bảo đảm thị trường cho xí nghiệp trong nước.

Lúc bấy giờ, tôi theo dõi thị trường nhập cảng, đặc biệt những máy điện nhỏ nhập cảng, tôi và một ông bạn tại Bộ Kinh tế đều nhận thấy rằng nhu cầu máy điện này tại Việt nam đã gia tăng nhiều và đã thu hút một số ngoại tệ khá to.

Mỗi năm, chánh phủ đã tháo khoán số ngoại tệ này để nhập cảng các máy điện. Tôi đã nghiên cứu việc mua bộ phận rời, lắp ráp hay chế tạo, sản xuất các máy đó trong xứ không có gì khó khăn. Mình có thể chế tạo sản phẩm tốt với giá thành cạnh tranh dễ dàng với máy móc nhập cảng... Tôi đã tính toán, trong năm đầu tôi chỉ mua, nhập cảng bộ phận rời rồi ráp trong xứ. Bắt đầu năm thứ nhì sẽ sản xuất máy trong xứ... Huê lợi thu nhập được sẽ rất hấp dẫn.

Các ông bạn tôi, ông Đinh Quang Chiêu, ông Phan Văn Rùm, ông Khương Hữu Điều, ông Võ Văn Nhung, ông Goxe, đồng chấp nhận vào làm *Sáng lập viên*, và hùn vốn để lập xí nghiệp này, lấy tên là *Vitech*, để sản xuất các máy điện nhỏ. Ông Goxe lúc đó là Giám đốc hãng LUCIA, một nhà nhập cảng khá to tại Sài gòn, cho biết ông sẵn sàng hùn vốn thật nhiều, không giới hạn, nếu cần. Về phần điều hành xí nghiệp này, tôi dự trù hai chức vụ chánh : Tôi sẽ là Giám đốc công ty, và anh Nguyễn Văn Dậu, rất giỏi về kỹ thuật, có rất nhiều kinh nghiệm về điện và cơ khí, sẽ là Trưởng Xưởng (*Chef d'Atelier*). Chúng tôi đã hợp tác và làm việc chung với nhau từ nhiều năm qua. Các chức vụ khác sẽ được bổ túc sau.

B. Trở về Pháp ?

Trong giữa năm 1967, trong dịp viếng nhà đèn Chợ quán, Ông Drouin, Chủ tịch CEE, có hỏi ý định của tôi vào cuối năm nay. Ông cho biết, nếu tôi muốn về Pháp, thì công ty sẽ đài thọ các chi phí di chuyển cho cả gia đình. Ngoài ra, ông cũng cho biết thêm là CEE sẽ sẵn sàng tìm việc làm tại Pháp cho tôi. Ông nói việc này không có gì khó, đặc biệt với kinh nghiệm của tôi hiện nay. Tôi rất cảm ơn ông. Lúc nào ông cũng giúp đỡ tôi và gia đình từ ngày tôi vào làm việc với CEE. Về vấn đề trở về Pháp, tôi có cho ông biết tôi có bàn với vợ tôi về vấn đề này, thì vợ tôi tỏ ý muốn ở gần gia đình, gần cha mẹ, cho nên cuối năm nay, chúng tôi định ở lại Việt nam. Cảm ơn ông Drouin.

Tôi đã làm việc trên 11 năm với CEE. Tôi gặp ông Drouin từ ngày đầu khi tôi đến trụ sở CEE tại Paris để xin việc. Lúc đó ông là Phó Chủ

tịch. Vài năm sau ông trở thành Chủ tịch khi ông Trives qua đời. Mỗi năm ông đều đến Sài Gòn để quan sát công ty CEE. Trong dịp này, ông thường đến thăm nhà máy và thăm nhân viên tại nhà đèn Chợ Quán. Tôi có dịp tiếp xúc với ông nhiều lần. Ông là người cao thượng, rất đạo đức. Ông đối với tôi lúc nào cũng như bát nước đầy. Tôi đã tốt nghiệp bên Pháp và ông là người đầu tiên nhận tôi vào CEE tại Paris. Ông lúc nào cũng rộng lượng, không kỳ thị, không phân biệt giai cấp. Tôi mến và kính nể ông như người cha thứ nhì của tôi.

“Cái Mồm To” Tại Chợ Quán

Trong công ty CEE có một chuyên viên Pháp ở ngành lò tại Chợ Quán, mà nhiều đồng nghiệp Pháp thường gọi là "La grande gueule" (cái mồm to), không ngần ngại mà chỉ trích, nhiều lần lên tiếng thật to rằng "Nếu giao nhà đèn Chợ Quán này cho người Việt nam khai thác thì trong vòng sáu tháng sẽ trở thành đồng sắt vụn." Ông ta vừa nói chơi, vừa nói thiệt. Một số chuyên viên ngoại quốc thường nghĩ chúng ta còn là dân "chậm tiến" chưa biết điều hành hay bảo trì máy móc.

Tôi nghe "cái mồm to" đó tiên đoán một cách bừa bãi về chuyện trong tương lai như trên, tôi thấy cũng khó chịu, nhưng lúc bấy giờ, vào giữa năm 1967, tôi đã định rời Điện lực vào cuối năm 1967 rồi, trong vài tháng nữa... Tôi đã định ra riêng lập nghiệp rồi, lập dự án xưởng Vitech rồi, vào đầu năm 1968. Như vậy, lúc đó, tôi sẽ không còn làm việc trong ngành điện lực nữa. Tôi sẽ không còn dính líu gì với nhà đèn Chợ Quán mà ông ta đang phê bình. Tôi không muốn mất thời giờ để thắc mắc hay bận tâm với những vấn đề gì mà tôi không còn trách nhiệm nữa trong tương lai.

Tại Bộ Công Chánh

Trong năm 1967 có nhiều biến chuyển quan trọng, liên hệ đến vấn đề Điện lực.

Vào đầu năm 1967, với điện Đa Nhim vừa mới đem về Sài Gòn một công suất 160 MW, Bộ Công chánh thấy mọi việc có vẻ khả quan. Bộ Công chánh nghĩ rằng việc thuê hời đặc nhượng

CEE sẽ là một việc dễ dàng và cũng không cần mua lại nhà đèn Chợ Quán của CEE nữa. Nhưng vào giữa năm 1967, đường dây Đa Nhim – Sài Gòn thỉnh thoảng bị phá hoại. Tình trạng thiếu điện thường xảy ra. Việc cung cấp điện trong vùng Sài Gòn bây giờ thật bất thường. Trước tình trạng thật khó khăn đó, với viễn ảnh phải thu hồi đặc nhượng CEE, một công việc mà Bộ Công chánh chưa có kinh nghiệm, Bộ Công chánh yêu cầu sự giúp đỡ của *Phái bộ Viện trợ Huê kỳ*. Cơ quan USAID gọi đến Việt Nam một phái đoàn *Management Advisory Team (MAT)* nghiên cứu tình hình điện lực tại Việt Nam, để khuyến cáo những biện pháp nào để thu hồi đặc nhượng CEE, và đề nghị cách quản trị Điện lực trong tương lai.

Vì lý do an ninh chung, dân chúng về định cư nhiều hơn trước kia trong vùng Sài Gòn làm cho việc thiếu điện càng trầm trọng thêm. Dân chúng và báo chí kêu ca và khiếu nại nhiều với Bộ Công chánh vì thiếu điện và cúp điện. Ông Bùi Hữu Tuấn, Tổng trưởng Công chánh, cho biết trong năm 1967 có trên 300 bài báo và thơ khiếu nại gửi đến Bộ Công chánh vì thiếu điện và cúp điện. Ông cũng cho biết ngành điện là ngành làm cho Bộ Công chánh nhức đầu nhất trong năm 1967. Một tờ báo lên tiếng yêu cầu quốc hữu hoá CEE, cho rằng CEE không chu toàn việc cung cấp đầy đủ điện cho đến cuối năm 1967. Thêm vào đó, các công nhân CEE thuộc *Tổng liên đoàn Lao công Việt Nam* chuẩn bị đình công đòi điều chỉnh lương bổng.

Bộ Công Chánh Với Phái Đoàn MAT

Trong phúc trình của phái đoàn cố vấn Vietnam Electric Power MAT vào tháng 8, 1967, có những nhận xét và đề nghị dưới đây.

- Cơ quan Điện lực Việt Nam mới được thành lập từ 1964, mà đã đổi các cấp lãnh đạo nhiều lần trong thời gian ngắn. Mỗi Tổng Giám đốc chỉ ở tại chức trung bình một năm thôi, không có thì giờ để rút kinh nghiệm;

- Nhân viên Việt Nam có khả năng điều hành, nhưng không có kinh nghiệm về quản trị công ty điện lực.

Phái đoàn MAT đề nghị:

1- Thành lập “*Sài gòn Điện lực Công ty*” (SDL) để thu hồi đặc nhượng CEE, tại vùng Sài gòn và đồng thời khai thác các nhà máy và hệ thống chuyên vận phân phối trước kia thuộc *Điện lực Việt nam* tại vùng Sài gòn;

2- Thành lập “*Ủy ban Tiềm Ích Quốc gia*” (UBTIQG) để xem xét và kiểm soát giá điện;

3- Mướn đoàn quản trị *Management Services Team* (MST) để quản trị SDL.

Đoàn quản trị MST sẽ có đầy đủ thẩm quyền để quản trị và kiểm soát SDL trong vòng ít nhất là 3 năm đầu, và huấn luyện các chuyên viên Việt nam để quản trị công ty điện lực sau này. Nhiệm vụ đoàn quản trị MST được duyệt lại sau.

Bừu Đôn – Tân Tổng Trưởng Công Chánh

Vào tháng 11-1967, anh Bừu Đôn được bổ nhiệm Tổng trưởng Công chánh, thế anh Bùi Hữu Tuấn. Tình trạng chung Điện lực lúc đó thật khó khăn.

Trong vài ngày đầu, tôi ngạc nhiên mà thấy anh Đôn thường đến thăm nhà đèn Chợ quán. Anh thường hỏi thăm tình trạng nhà đèn. Anh muốn biết nhà đèn còn chạy được trong 2 năm nữa hay không ... Tôi ngạc nhiên lắm, anh là Tổng trưởng, nhưng anh cũng muốn biết nhiều chi tiết về điều hành nhà đèn. Trả lời câu hỏi của anh tôi có cho biết nhà máy này đã cũ lắm rồi, đến lúc về hưu rồi. Nhưng nếu biết tiếp tục tu bổ thật tốt, thật đàng hoàng như đã làm đến nay thì có thể chạy thêm 2 hoặc 3-4 năm.

Tôi nghĩ anh Đôn cứ hỏi đi hỏi lại tình trạng nhà đèn này có thể chạy thêm 2 năm không, có lẽ là vì lúc sau này có vài chuyên viên Pháp, đặc biệt ở sở lò nhà đèn Chợ quán, đã tuyên bố to lên cho mọi người biết “*nếu giao nhà đèn này cho Việt nam khai thác thì trong vòng 6 tháng, sẽ trở thành đóng sắt vụn...*” Tình trạng Điện lực lúc bấy giờ không có gì sáng sủa cả. Đường dây điện Đa nhim về Sài gòn đang bị phá hoại nhiều lần. Và lúc sau này, một đường ống thủy áp tại nhà máy Đa nhim cũng bị phá luôn.

Một ngày nọ anh Đôn vào Chợ quán hỏi tôi định làm gì trong năm tới. Có lẽ anh được biết

tôi sẽ rời Điện lực cuối năm nay, khi mãn đặc nhượng CEE, nghĩa là cuối tháng này, vì lúc đó vào lối đầu tháng 12/67. Tôi cho anh biết tôi đã chuẩn bị xong để mở một xí nghiệp riêng, sản xuất máy điện nhỏ trong đầu năm tới, nghĩa là đầu tháng tới, khi tôi rời Điện lực. Anh hỏi tại sao tôi không tiếp tục làm việc với Điện lực. Tôi có cho biết tôi không muốn làm công nữa. Tôi muốn ra ngoài, tôi muốn tự lập, tôi muốn làm chủ lấy mình, vừa khỏe, thanh thoi, ít bị ràng buộc và vừa được nhiều huê lợi hơn.

Một hai ngày sau, anh Đôn trở lại Chợ quán và nói với tôi :

- Nếu moa cho toa lương bổng và các quyền lợi như CEE cho toa hiện giờ, toa có chấp nhận ở lại làm việc với Điện lực hay không?

Tôi rất ngạc nhiên. Tôi không ngờ anh đưa ra một đề nghị cao như thế. Tôi nghĩ lương bổng và quyền lợi tôi lúc bấy giờ quá xá cao, chỉ có hãng ngoại quốc mới có thể trả cao như vậy được. Lương và quyền lợi tôi lúc đó cao hơn lương và quyền lợi của Tổng trưởng nữa. Đề nghị của anh Đôn thật hấp dẫn. Nhưng tôi thấy tình trạng Điện lực quá bấp bênh và quá xấu, tôi nghĩ dù tôi có ở lại, tôi cũng không giúp ích gì được. Tôi nói với anh Đôn :

- Thật sự, bây giờ nếu tôi ở lại Điện lực một mình thì tôi cũng chẳng làm trò trống gì được hết... Tình trạng quá phức tạp, quá khó khăn.

Tôi nói tiếp :

- Tôi nghĩ, nếu tất cả các kỹ sư, các chuyên viên Việt nam đang phục vụ tại CEE cùng ở lại thì họa may... mới có hy vọng cứu vãn tình thế.

Anh Đôn hỏi tất cả có mấy kỹ sư và chuyên viên. Tôi cho biết lối chừng 15 chuyên viên. Sau khi tôi trao cho anh danh sách, thì ngày hôm sau, anh cho ra *Nghị định* Tổng trưởng Công chánh quyết định cho giữ y lương bổng cho những nhân viên trong danh sách, trong vòng hai năm, kể từ 1-1-1968. Như vậy, tôi đành phải ở lại Điện lực vào cuối tháng này. Tôi thật tiếc mãi phải bỏ dở dự án xí nghiệp Vitech mà tôi đã ấp ủ cả năm trường... Lúc đó vào giữa tháng 12-1967. Hai tuần nữa sẽ là mãn hạn khế ước đặc nhượng

CEE, 31 tháng 12, 1967. Tôi không hề anh Đôn đã thuyết phục được tôi ở lại với Điện lực.

Phân Công Thu Hồi Điện Lực

Anh Bửu Đôn có cho tôi biết lúc sau này: Khi nhậm chức Tổng trưởng Công chánh, anh có gặp và bàn chuyện với anh BH Tuấn và được biết có một vấn đề mà đến nay anh Tuấn chưa biết phải giải quyết như thế nào : Đó là việc mua lại nhà đèn Chợ quán. Anh Tuấn chưa thấy có căn bản nào để thương lượng và định giá mua lại nhà đèn Chợ quán cho công bằng và hợp lý mà đôi bên đều chấp thuận. Nhưng vấn đề khó hơn nữa là trong lúc chưa bắt đầu thương lượng thì bên ngoài đã có nhiều áp lực : báo chí cứ nêu to lên có tham nhũng...

Được biết vấn đề, anh Đôn mới đề nghị và được chánh phủ chấp nhận phân công việc thu hồi đặc nhượng CEE vào cuối năm 1967 như sau :

a) Bộ Công chánh có trách nhiệm thu hồi đặc nhượng CEE về mặt kỹ thuật.

b) Bộ Tài chánh có trách nhiệm thương thuyết với CEE và định đoạt tiền bồi thường nhà máy cho CEE.

Như vậy, Bộ Công chánh không còn trách nhiệm gì về giá mua lại nhà đèn Chợ quán nữa. Mọi việc này, bây giờ thuộc thẩm quyền Bộ Tài chánh.

Ghi chú : Cho đến nay, năm 2008, tôi cũng không biết số tiền trả bồi thường cho CEE.

Quyết Định Về Nhiệm Vụ Quản Trị Của MST

Phái đoàn MAT nhận định chuyên viên Việt nam không đủ kinh nghiệm về quản trị, và khuyến cáo Bộ Công chánh muốn một đoàn quản trị MST để quản trị Điện lực, sau khi thu hồi đặc nhượng CEE. Đoàn quản trị MST cần có quyền quản trị và kiểm soát SDL trong vòng ít

nhất là 3 năm. Ngoài ra, đoàn MST này sẽ có nhiệm vụ huấn luyện chuyên viên Việt nam để sau này có thể quản trị Điện lực.

Đoàn MST này thật hùng hậu với chuyên viên lão luyện, gồm có :

- 1) *General Manager* (Tổng Giám đốc);
- 2) *Engineering Specialist, Deputy General Manager* (Phó Tổng Giám đốc);
- 3) *Operating Specialist* (Chuyên viên Điều hành);
- 4) *Production Specialist* (Chuyên viên Sản xuất);
- 5) *Administration Specialist* (Chuyên viên Hành chánh);
- 6) *Accounting & Finance Specialist* (Chuyên viên Tài chánh và Kế toán);
- 7) *Rate and Special Studies Specialist* (Chuyên viên về Nghiên cứu giá điện).

Ngoài bảy chuyên viên trên đây, đoàn MST có thể cần thêm sáu (6) chuyên viên nữa, bán thời gian...

Sau khi nhậm chức Tổng trưởng Công chánh, anh Đôn đi thăm dò tình thế, anh lấy quyết định không chấp nhận giao nhiệm vụ quản trị Điện lực cho đoàn MST. Đây là một quyết định thật táo bạo, đi ngược lại với đường lối của USAID và Bộ Công chánh trước kia. Đó là quyết định vô cùng can đảm, rất tế nhị, mà lúc đó không ai có thể tiên đoán ảnh hưởng và kết quả sẽ ra sao. Quyết định của anh Đôn đặt chuyên viên Việt nam trước một thử thách khó khăn, bắt buộc chuyên viên Việt nam phải đảm trách quản trị Công ty. Nhưng đây cũng là một dịp để khuyến khích và động viên chuyên viên Việt nam phải nhảy vào trận địa, phải tự đảm nhận trách nhiệm quản trị ngành Điện lực của mình. Anh Đôn đặt tin tưởng vào chuyên viên Việt nam.